

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 4/5/2013
của Bộ Tài chính, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.**

Ngày 04/5/2013, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 54/2013/TT-BTC quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác công trình nước sạch nông thôn tập trung; trên cơ sở ý kiến đề xuất của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Công văn số 1775/SNN&PTNT-TL ngày 28/8/2013, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch tổ chức, triển khai thực hiện Thông tư trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, bao gồm các nội dung như sau:

1. Mục đích

- Làm căn cứ để các sở, UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã triển khai thực hiện Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 4/5/2013 của Bộ Tài chính trên địa bàn tỉnh.

- Phân công nhiệm vụ, yêu cầu thời gian, nội dung công việc để các sở; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã triển khai thực hiện.

2. Đối tượng công trình áp dụng

- Công trình cung cấp nước sạch cho dân cư nông thôn được đầu tư toàn bộ hoặc một phần từ ngân sách nhà nước, có nguồn gốc ngân sách nhà nước.

- Công trình đồng thời cung cấp nước sạch cho dân cư đô thị và dân cư nông thôn được đầu tư từ các nguồn vốn, gồm: Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; Chương trình 134; Chương trình 135; Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới; Chiến lược quốc gia về tài nguyên nước.

3. Nội dung và giải pháp thực hiện

3.2. Nội dung

- Xác lập cơ sở dữ liệu, tổ chức lưu trữ hồ sơ, xác định lại giá trị công trình; xác lập sở hữu nhà nước.

- Tổ chức hoạch toán, khấu hao, bảo trì công trình; xác định giá thành nước sạch, giá tiêu thụ nước sạch.

- Giao công trình cho đơn vị quản lý, vận hành và khai thác; nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững các công trình.

- Rà soát hiện trạng quản lý, làm rõ những tồn tại, nguyên nhân hoạt động kém hiệu quả của các công trình; đề xuất mô hình quản lý phù hợp với quy định hiện hành để phát huy hiệu quả đầu tư.

3.2. Giải pháp thực hiện

- Tăng cường chỉ đạo để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc dẫn đến hiệu quả hoạt động của một số công trình còn kém. Khôi phục, hoàn thiện hồ

sơ liên quan đến công trình; tổ chức lưu trữ hồ sơ từ cơ quan cấp tỉnh, địa phương và đơn vị quản lý sử dụng. Rà soát đánh giá hiện trạng công trình; hiện trạng quản lý và xây dựng cơ sở dữ liệu của các công trình.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 4/5/2013 của Bộ Tài chính đến các cán bộ; đơn vị quản lý công trình; Tăng cường trách nhiệm của các Cấp ủy Đảng, người đứng đầu chính quyền, đoàn thể chính trị, xã hội các cấp trong công tác bảo vệ, duy trì hoạt động các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung.

- Đưa thông tin, giáo dục, truyền thông thường xuyên đến được với người dân thông qua hoạt động dựa vào cộng đồng và thông tin giáo dục truyền thông tập trung vào việc làm thay đổi nhận thức và hành vi; động viên nhân dân tự mình tổ chức việc sửa chữa lại các công trình hiện có bị xuống cấp

- Tăng cường tập huấn, truyền thông cho cán bộ cơ sở (đặc biệt là cán bộ cơ sở cấp xã, thôn, bản) để nâng cao năng lực, kỹ năng tổ chức quản lý, vận hành, bảo trì, sửa chữa công trình.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung; đẩy mạnh công tác xã hội hóa quản lý, đầu tư xây dựng công trình.

4. Trách nhiệm của các cấp, các ngành,

4.1. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức hướng dẫn cho UBND các huyện, các đơn vị liên quan về phương pháp cụ thể xác lập sở hữu nhà nước các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định xác lập sở hữu nhà nước của các công trình.

- Báo cáo kê khai, cập nhật dữ liệu về công trình. Thường xuyên thực hiện kiểm tra, chuẩn hóa dữ liệu đã nhận vào cơ sở dữ liệu về công trình.

4.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tổ chức hướng dẫn cho UBND các huyện, các đơn vị liên quan hoàn thiện hồ sơ và giao công trình cho đơn vị quản lý sử dụng. Phối hợp với các đơn vị liên quan trình UBND tỉnh phương án giao công trình cho đơn vị quản lý và tổ chức lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Rà soát hiện trạng quản lý, sử dụng và khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh, tham mưu cho UBND tỉnh phương án tổ chức, sắp xếp quản lý; phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan tổ chức, đơn vị phù hợp với quy định hiện hành và của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 4/5/2013 của Bộ Tài chính.

4.3. UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND các huyện)

- Theo dõi, chỉ đạo trực tiếp các xã, phường, thị trấn về công tác quản lý, sử dụng và khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn và chịu trách nhiệm về công việc được giao trước UBND tỉnh.

- Chỉ đạo các Phòng, ban chuyên môn cấp huyện, UBND các xã, phường, tổng hợp, chuẩn bị hồ sơ liên quan đến công trình cấp nước sạch nông thôn; kiểm tra hiện trạng và xác định lại giá trị công trình theo quy định của Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 4/5/2013 của Bộ Tài chính mà Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính hướng dẫn.

- Rà soát hiện trạng quản lý sử dụng các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn quản lý, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính định kỳ theo quy định.

- Chuẩn bị hồ sơ liên quan đến các công trình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính để xác lập sở hữu công trình, cơ sở dữ liệu công trình.

- Phối hợp cùng Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính kiểm tra đánh giá hiện trạng công trình trên địa bàn.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho các Phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 4/5/2013 của Bộ Tài chính (Thông tư đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính, địa chỉ: <http://www.mof.gov.vn>)

5. Lộ trình thực hiện

- Các sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính: Chịu trách nhiệm tổ chức hướng dẫn cho UBND các huyện; các đơn vị liên quan về công tác xác lập sở hữu nhà nước; hồ sơ hình thành và giao công trình cho đơn vị quản lý sử dụng xong trước ngày 30/10/2013.

- UBND các huyện và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm gửi hồ sơ liên quan đến từng công trình theo quy định và báo cáo tổng hợp hiện trạng công trình toàn huyện về Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính trước ngày 30/12/2013.

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính tổ chức kiểm tra hồ sơ, hiện trạng công trình, trình UBND tỉnh xác lập sở hữu nhà nước; giao công trình cho đơn vị quản lý sử dụng xong trước ngày 15/4/2014.

- Liên sở: Nông nghiệp và PTNT - Tài chính báo cáo, đề xuất UBND tỉnh phương án tổ chức, sắp xếp quản lý; phân cấp thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan tổ chức, đơn vị trước ngày 30/7/2014.

6. Kinh phí thực hiện

- Trước mắt các sở, UBND các huyện và các đơn vị có liên quan huy động phương tiện, thiết bị, cán bộ chuyên môn của đơn vị để thực hiện.

- Các đơn vị chịu trách nhiệm lập dự toán kinh phí hỗ trợ để thực hiện gửi về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp trình UBND tỉnh.

- Sở Tài chính chịu trách nhiệm thẩm định dự toán và đề xuất nguồn vốn trình UBND tỉnh phê duyệt.

7. Tổ chức thực hiện

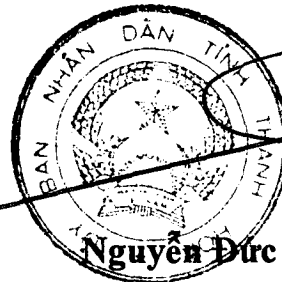
- Căn cứ nội dung kế hoạch và nhiệm vụ được giao, các đơn vị chủ động phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan khẩn trương triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và thời gian theo quy định.

- Sở Nông nghiệp và PTNT; Sở Tài chính theo dõi, đôn đốc thực hiện kế hoạch này theo lĩnh vực được phân công phụ trách; định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các bộ: TC, NN&PTNT (để b/c);
- T.tr Tỉnh uỷ, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố (để thực hiện);
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh (để thực hiện);
- Lưu: VT, Pg NN (long).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền